

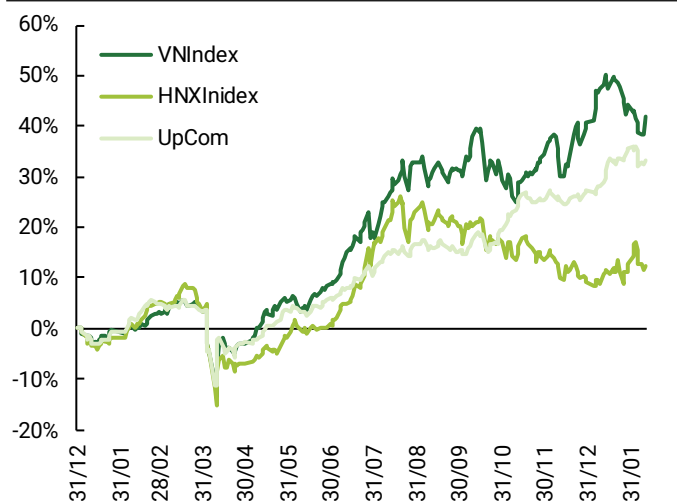
VN-Index **1796.85 (2.44%)**
1224 Tr. cổ phiếu 32242.5 Tỷ VND (12.86%)

HNX-Index **255.86 (0.82%)**
61 Tr. cổ phiếu 1510.9 Tỷ VND (-8.58%)

UPCOM-Index **126.46 (0.37%)**
44 Tr. cổ phiếu 557.7 Tỷ VND (-55.68%)

VN30F1M **2018.00 (2.64%)**
288,978 HD OI: 36,593 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1796.8, tăng +42.8 điểm (+2.44%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng lan tỏa ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh tiếp tục được duy trì đến kết phiên. Nhóm vốn hóa lớn trở lại vai trò dẫn dắt, nổi bật với giao dịch ở nhóm Vingroup, Ngân hàng, Gelex. Ở chiều ngược lại, áp lực chốt lời tiếp tục chi phối tại các nhóm đã tăng nóng gần đây như Dầu khí, Tiện ích.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+6.6%), DXS (+6.9%), TCH (+7.0%) | Ngân hàng: MBB (+4.1%), VPB (+6.4%), EIB (+7.0%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+1.6%), HAG (+2.8%), ANV (+3.3%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+4.4%), GEX (+6.9%) | Tài nguyên Cơ bản: DHC (+1.8%), PTB (+2.1%), HHP (+3.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Tiện ích: GAS (-5.3%), BWE (-1.1%) | Hóa chất: GVR (-1.8%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VPB, VCB, BID, MBB - Chiều giảm | GAS, GVR, PLX, BHN, HPA

Khối ngoại Mua ròng gần 2000 tỷ, tập trung nhiều ở MBB, VPB, MWG, trong khi bán ròng VCB, FPT, HPG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Marubozu, ghi nhận nhịp hồi phục và quay lại kiểm định vùng kháng cự trong quá trình điều chỉnh, quanh ngưỡng 1780-1800 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn duy trì mức thấp hàm ý dòng tiền mua lên còn thận trọng. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index có thể củng cố vững trên mốc 1800 điểm các phiên tới, nhịp hồi được kỳ vọng sẽ tiếp diễn với mục tiêu cao hơn là mốc 1850 điểm. Ngược lại, nếu chỉ số suy yếu và đánh mất ngưỡng 1780 điểm, áp lực điều chỉnh khả năng sẽ trở lại chi phối.
- Đối với HNX-Index**, sắc xanh cũng trở lại nhưng thanh khoản duy trì mức thấp, chưa xác nhận cho phản ứng bật tăng. Vận động khả năng tiếp tục giằng co quanh khu vực 252 - 256.
- Chiến lược:** Đa phần mặt bằng cổ phiếu đã điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh, nếu chưa vi phạm, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Trường hợp xuất hiện tín hiệu gãy xu hướng, nên tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế. Chưa nên quá lạc quan trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng và cần mẫu hình đảo chiều đáng tin cậy xác nhận. Tỷ trọng chung duy trì ở mức trung bình.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời VSC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,796.9 ▲	2.44%	0.3%	-3.8%	32,242.5 ▲	12.9%	-5.1%	-17.9%	1,224.1 ▲	24.2%	16.0%	-6.0%
HNX-Index	255.9 ▬	0.82%	-3.8%	3.5%	1,510.9 ▼	-8.6%	-29.2%	-33.2%	61.2 ▼	-6.5%	-30.5%	-46.7%
UPCOM-Index	126.5 ▬	0.37%	-2.2%	3.8%	557.7 ▼	-55.7%	-52.9%	-64.6%	44.2 ▼	-26.7%	-13.1%	-52.2%
VN30	2,000.9 ▲	2.5%	0.6%	-3.2%	17,006.9 ▲	3.1%	-17.2%	-30.1%	479.3 ▲	15.1%	-5.1%	-21.4%
VNMID	2,208.3 ▲	2.7%	-2.3%	1.5%	12,666.1 ▲	33.4%	15.8%	10.2%	570.3 ▲	44.3%	36.9%	15.0%
VNSML	1,484.6 ▲	1.32%	-2.1%	2.0%	1,211.8 ▼	-2.4%	-41.0%	-26.9%	77.7 ▲	11.1%	-34.6%	-30.2%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	671.6 ▲	2.9%	-6.01%	-3.0%	14,808.8 ▲	46.92%	79.3%	49.3%	615.4 ▲	62.3%	99.4%	83.8%
Bất động sản	744.1 ▲	4.6%	4.6%	-17.9%	4,324.7 ▲	16.2%	6.2%	-9.7%	167.5 ▲	60.6%	36.7%	9.6%
Dịch vụ tài chính	321.1 ▲	2.4%	-2.5%	1.0%	2,461.5 ▼	-15.5%	-16.7%	-41.8%	95.2 ▼	-20.3%	-18.7%	-41.1%
Công nghiệp	261.1 ▲	2.8%	-7.0%	-5.9%	1,176.8 ▲	13.5%	0.6%	-24.8%	36.7 ▲	9.9%	2.9%	-12.0%
Tài nguyên cơ bản	532.1 ▲	1.1%	-0.9%	1.5%	1,040.0 ▲	2.5%	-47.9%	-33.4%	42.7 ▲	2.4%	-45.3%	-33.1%
Xây dựng - Vật Liệu	181.2 ▲	1.5%	-1.3%	3.1%	847.9 ▬	0.1%	-26.2%	-34.0%	40.2 ▲	5.7%	-19.7%	-33.2%
Thực phẩm	537.9 ▬	0.7%	-10.0%	-6.5%	2,001.2 ▲	20.4%	-3.2%	-21.9%	38.9 ▲	6.7%	-17.4%	-29.0%
Bán Lẻ	1,691.1 ▲	2.7%	-3.6%	6.2%	1,278.0 ▼	-0.2%	-12.0%	-4.0%	16.3 ▼	-10.0%	-14.7%	-10.4%
Công nghệ	526.1 ▬	0.8%	-5.7%	0.5%	681.8 ▼	-9.2%	-44.4%	-49.6%	8.3 ▼	-2.1%	-39.8%	-46.9%
Hóa chất	189.4 ▼	-0.66%	-10.4%	11.5%	745.3 ▼	-34.7%	-30.4%	-38.8%	20.0 ▼	-37.1%	-31.5%	-37.7%
Tiện ích	867.4 ▼	-2.7%	-6.0%	7.0%	671.1 ▼	-38.1%	-18.0%	-28.0%	21.2 ▼	-32.8%	-31.5%	-31.3%
Dầu khí	108.1 ▼	-0.10%	-5.9%	19.8%	1,035.8 ▼	-46.0%	-26.3%	-35.6%	31.4 ▼	-48.7%	-28.2%	-39.7%
Dược phẩm	452.3 ▬	0.3%	-0.9%	3.7%	25.9 ▼	-89.0%	-63.9%	-54.0%	1.0 ▼	-78.4%	-43.9%	-52.0%
Bảo hiểm	121.3 ▲	4.2%	-5.5%	9.3%	94.4 ▼	-16.0%	-34.8%	-34.3%	1.8 ▼	-27.9%	-48.8%	-43.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,796.9 ▲	2.44%	0.7%	15.8x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,412 ▬	0.09%	12.1%	15.1x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,291 ▲	1.96%	-4.1%	20.3x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,829 ▬	0.45%	4.3%	16.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,499 ▬	0.37%	7.4%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,132 ▬	0.09%	4.1%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	27,266 ▬	0.31%	6.4%	13.8x	1.5x
Nikkei 225	Nhật Bản	57,651 -	-	14.5%	24.4x	2.8x
S&P 500	Mỹ	6,942 ▼	-0.33%	1.4%	27.7x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	50,188 ▬	0.10%	4.4%	26.1x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,383 ▬	0.28%	4.5%	15.8x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,018 ▼	-0.48%	3.9%	18.4x	2.6x
DXV		96.5 ▼	-0.28%	-11.0%		
USDVND		25,994 ▬	0.41%	2.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

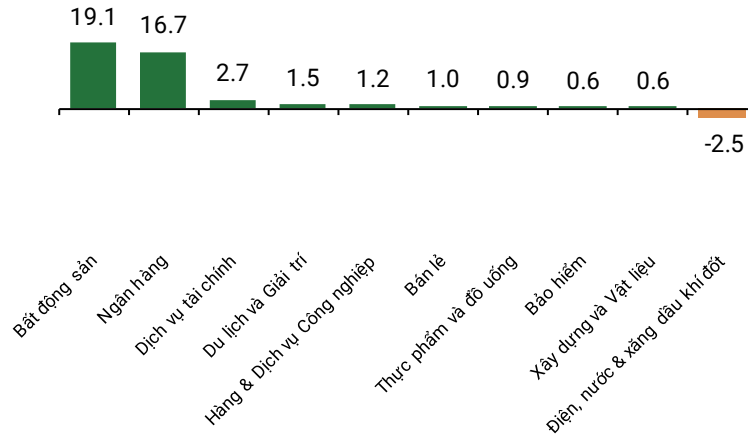
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.2%	9.9%	14.4%	-9.6%
Dầu WTI	▲	1.5%	9.9%	13.1%	-11.4%
Khí gas	▬	0.2%	-1.5%	-15.3%	-11.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	-1.4%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-1.0%	-0.5%	-5.4%
PVC (*)	▼	-0.8%	3.0%	4.5%	-4.2%
Phân Urea (*)	▲	1.9%	14.8%	19.0%	25.3%
Cao su thiên nhiên	▲	1.5%	5.0%	7.2%	-1.4%
Bông Cotton	▬	0.2%	-4.1%	-3.9%	-8.4%
Đường	▼	-2.9%	-6.4%	-7.2%	-29.9%
World Container Index	▼	-7.0%	-23.40%	-11.5%	-40.1%
Baltic Dirty tanker Index	▬	1.0%	37.2%	30.9%	93.6%
Vàng	▬	0.1%	12.3%	17.3%	74.8%
Bạc	▲	1.7%	6.2%	18.3%	166.5%

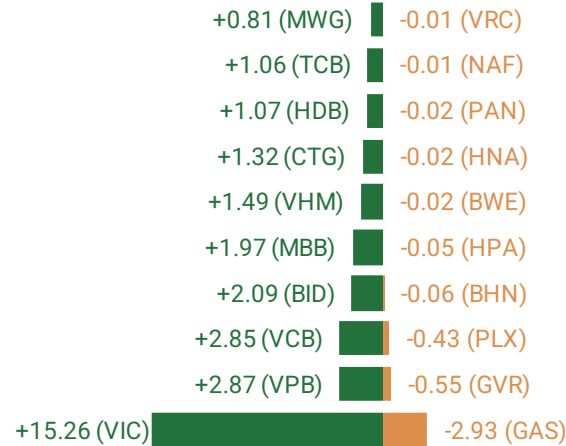
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

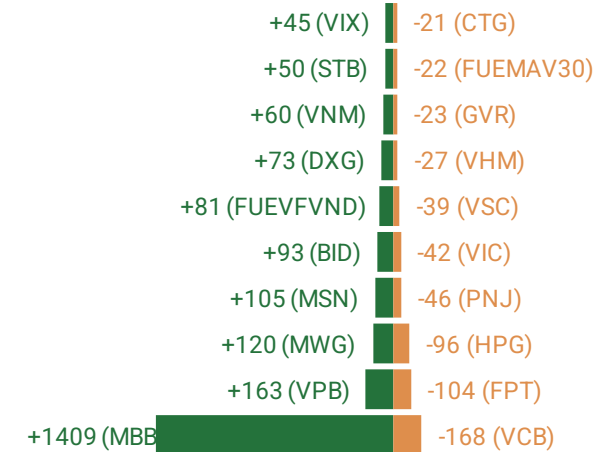
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



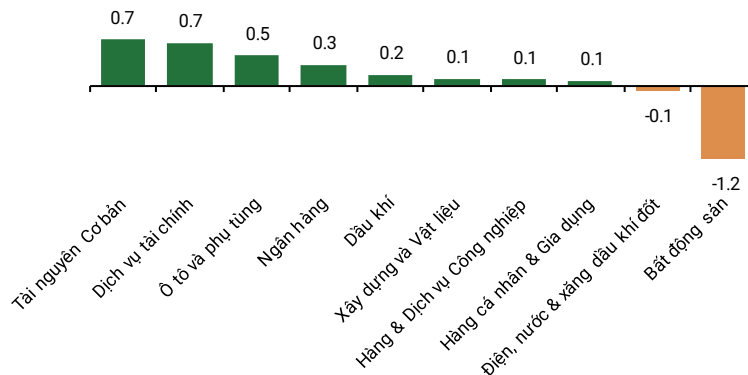
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



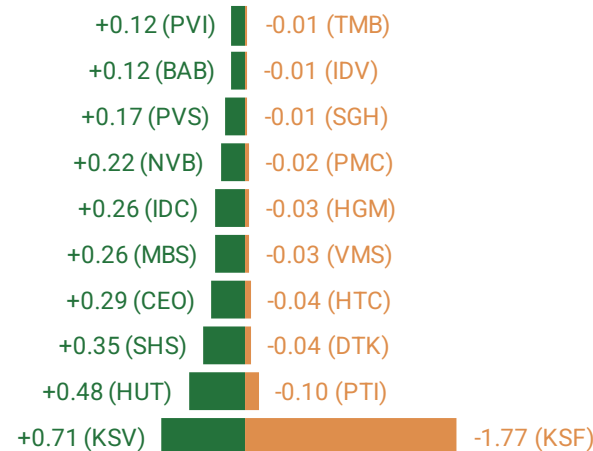
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



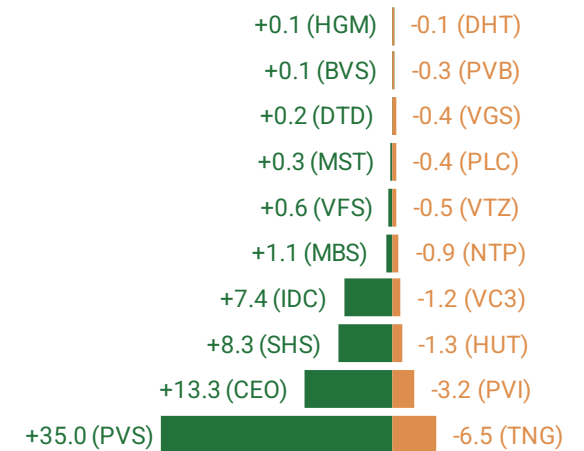
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



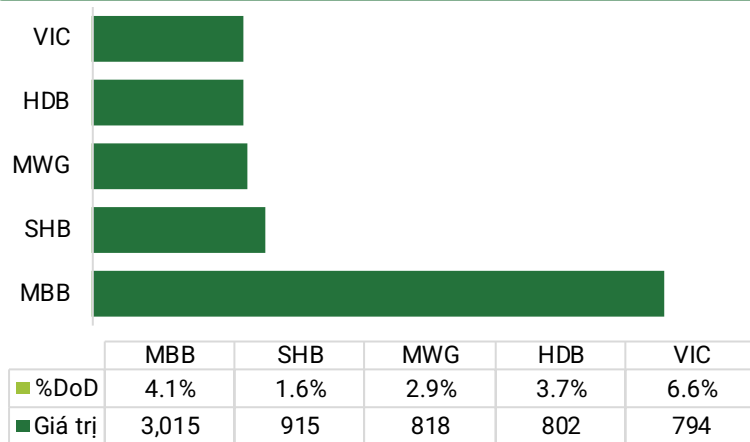
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



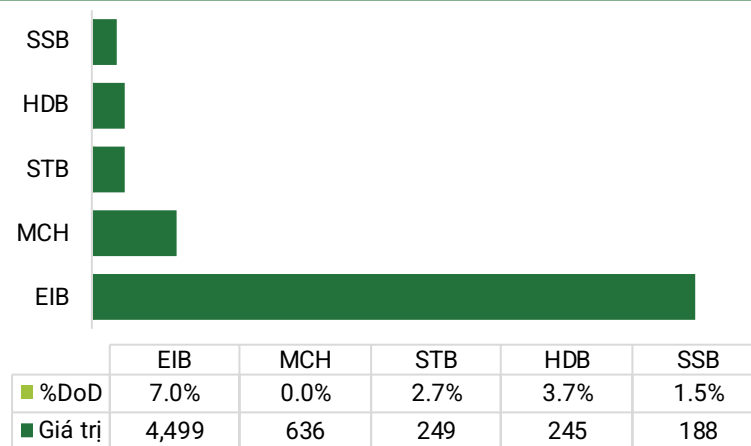
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

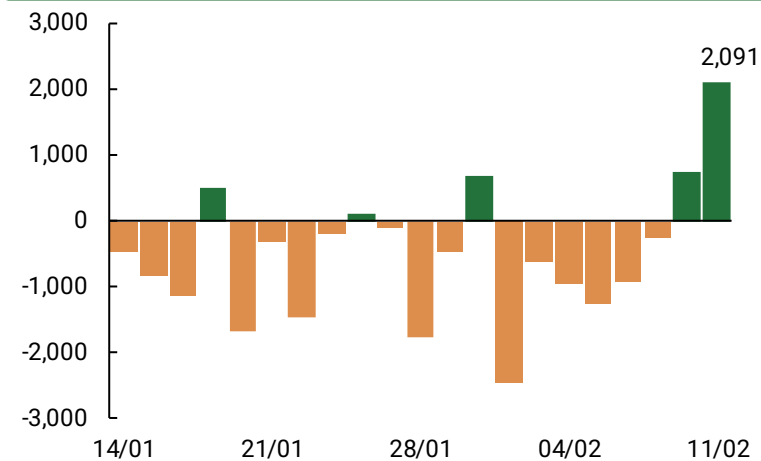


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

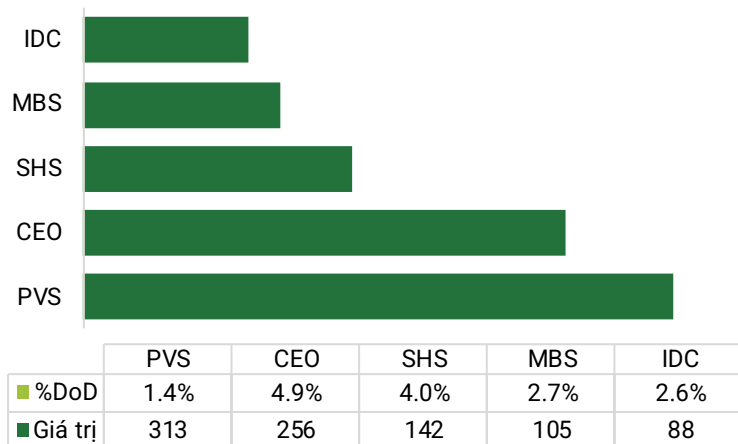


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

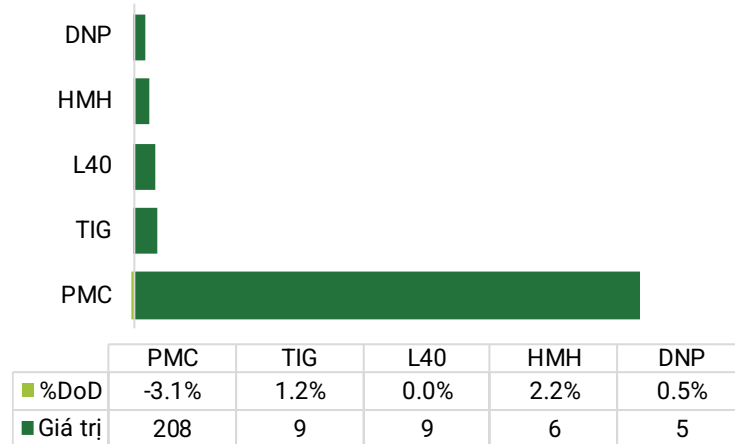
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



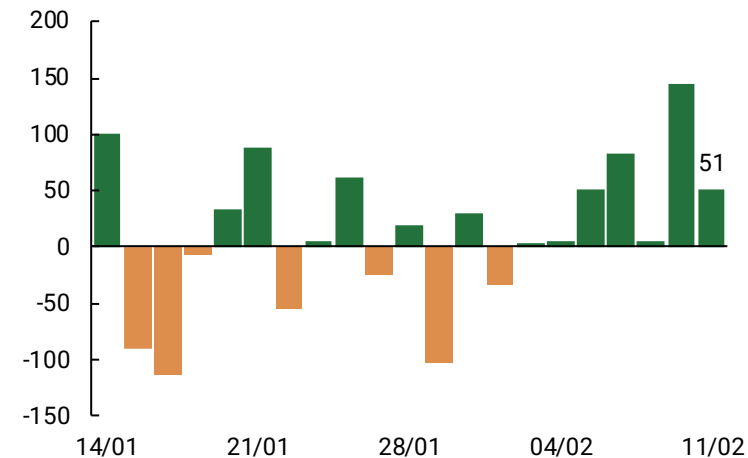
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu, vol vẫn dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 - 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số ghi nhận nhịp hồi phục và quay lại kiểm định vùng kháng cự trong quá trình điều chỉnh, quanh khu vực 1780–1800 điểm. Thanh khoản duy trì mức thấp hàm ý dòng tiền vẫn thận trọng. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index có thể củng cố vững trên mốc 1800 điểm các phiên tới, nhịp hồi được kỳ vọng sẽ tiếp diễn với mục tiêu cao hơn quanh vùng 1850 điểm. Ngược lại, nếu chỉ số suy yếu và đánh mất ngưỡng 1780 điểm, áp lực điều chỉnh khả năng sẽ quay lại.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol cải thiện.
- ✓ Hỗ trợ: 1900.
- ✓ Kháng cự: 2000 - 2020.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

➔ Nhóm vốn hóa lớn quay lại vai trò dẫn dắt, hỗ trợ nhịp hồi phục. Tuy nhiên, chỉ số hiện đang tiệm cận vùng kháng cự kỹ thuật 2000–2020 điểm, nơi rung lắc và hoạt động kiểm định có thể gia tăng. Xu hướng tăng chỉ được xác nhận rõ ràng khi chỉ số bứt phá và duy trì trên ngưỡng 2030 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng hỗ trợ gần nhất nằm quanh mốc 1980 điểm; việc xuyên thủng ngưỡng này có thể kích hoạt áp lực điều chỉnh.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VSC	TAKE PROFIT	Current price	23.5		P/E (x)	25.7
						P/B (x)	1.6
Exchange	HOSE		Action price	21.8 - 22		EPS	915.4
						ROE	6.9%
Sector	Transportation Services		Take profit price (12/2)	23.5 - 24	9.0%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

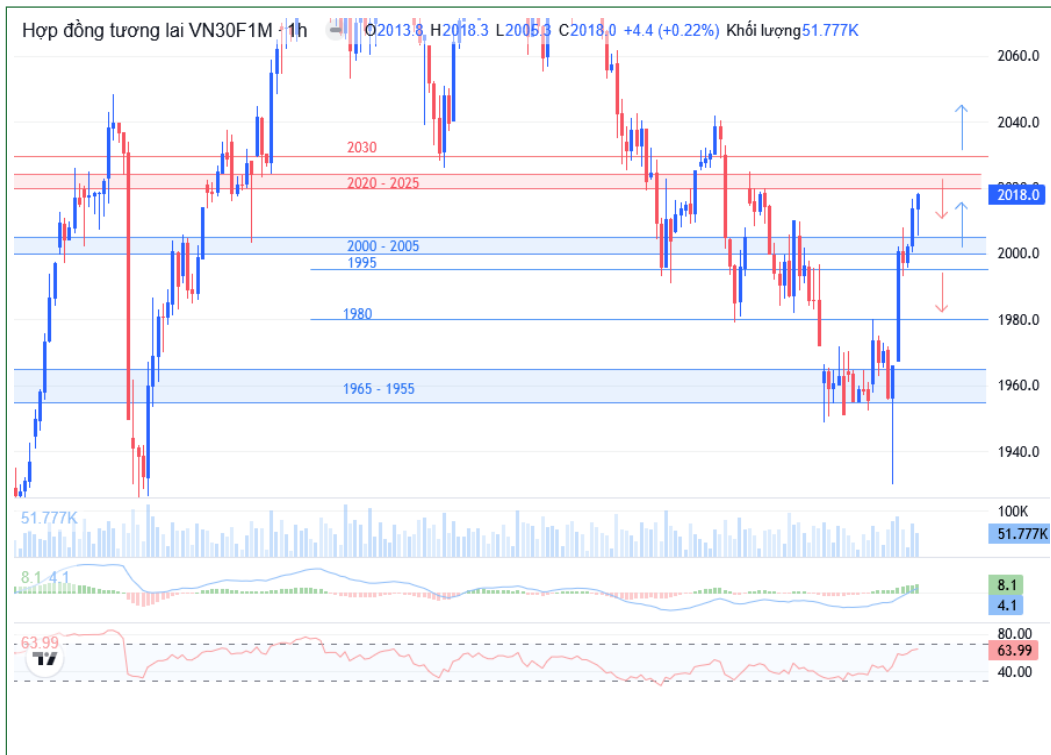
- Gía gặp khó khăn tại cản 24.
 - Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
 - Thanh khoản tăng nhưng giá đóng cửa có bóng nến phía trên hàm ý áp lực chốt lời đang chi phối.
- ➔ Xu hướng có thể hạ nhiệt để củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh khu vực 24 hoặc tận dụng nhịp tăng rớt.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VSC	Chốt lời	12/02/2026	23.5	23.5 – 24	9.0%	25.0	14.2%	20.4	-6.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/01/2026	-	78.00	79.4 – 79.9	-2.1%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
2	FPT	Mua	26/01/2026	-	98.60	100 - 101	-1.9%	112.0	11.4%	95.0	-5.5%	
3	SAB	Mua	04/02/2026	-	48.70	51.5 – 52	-5.9%	58.0	12.1%	48.0	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2018, tăng 51.9 điểm (+2.6%). Xu hướng phục hồi chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, giúp giá kết phiên khởi sắc.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI đang gần tiếp cận ngưỡng quá mua, trong khi ở khung đồ thị 15 phút đã đạt mức quá mua cao. Bên cạnh đó, khu vực 2020 – 2030 cũng là vùng cản mạnh trong chiều hồi phục, giá có thể hạ nhiệt kiểm định lại ngưỡng tâm lý 2000. Vị thế Short cân nhắc khi giá suy yếu tại ngưỡng 2020, hoặc có thể tham gia nếu giá lùi về dưới ngưỡng 1995. Vị thế Long cân nhắc khi giá kiểm định thành công khu vực 2000 - 2005.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1888.8, tăng 49.9 điểm (+2.7%). Độ lệch basis +9.6 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 53 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1875 điểm, trong khi kháng cự ở chiều hồi phục là ngưỡng 1900 điểm.

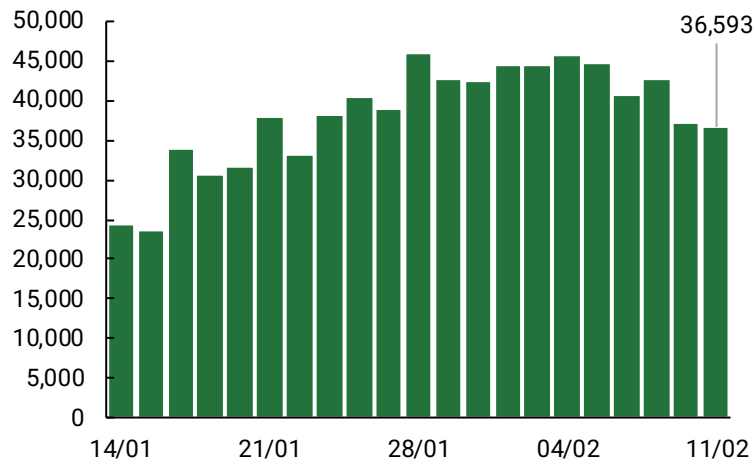
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 2020	2008	2028	12 : 08
Long	> 2005	2018	1997	13 : 08
Long	> 2030	2044	2020	14 : 10
Short	< 1995	1982	2003	13 : 08

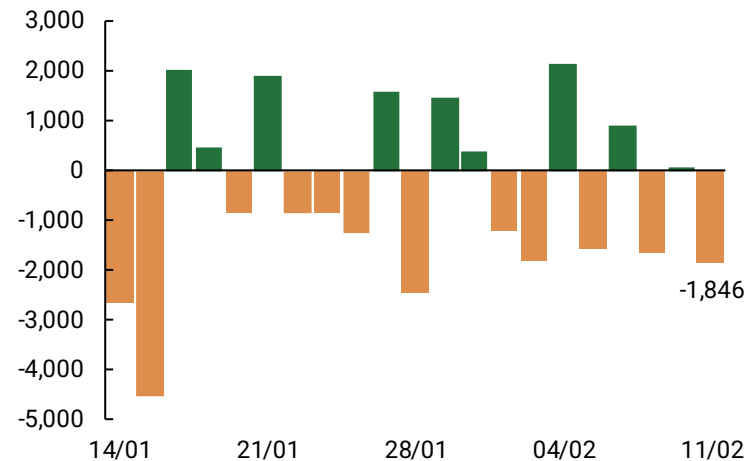
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G9000	2,018.9	70.8	64	190	2,012.9	6.0	17/09/2026	218
41I1G6000	2,019.0	50.0	106	359	2,007.9	11.1	18/06/2026	127
41I1G3000	2,018.0	55.3	8,119	9,437	2,002.9	15.1	19/03/2026	36
41I1G2000	2,018.0	51.9	288,978	36,593	2,001.0	17.0	13/02/2026	2
41I2G2000	1,888.8	49.9	53	35	1,879.3	9.5	13/02/2026	2

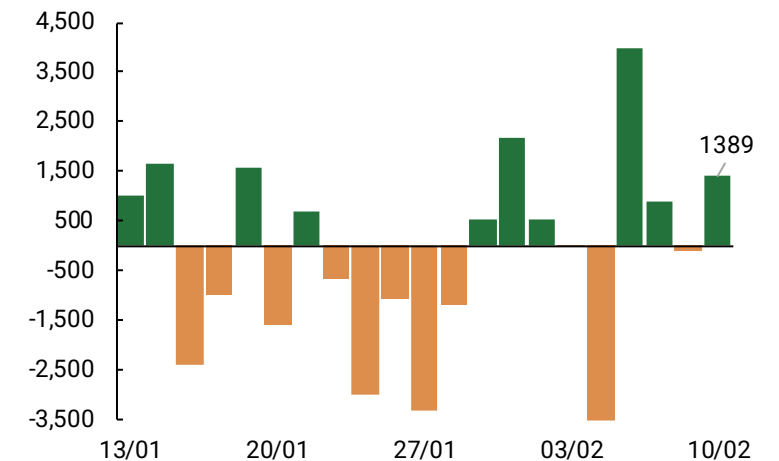
Khối lượng mở (Open interest)



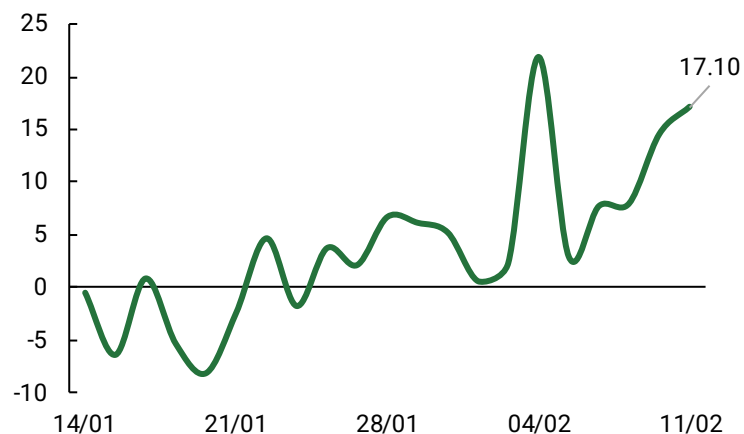
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



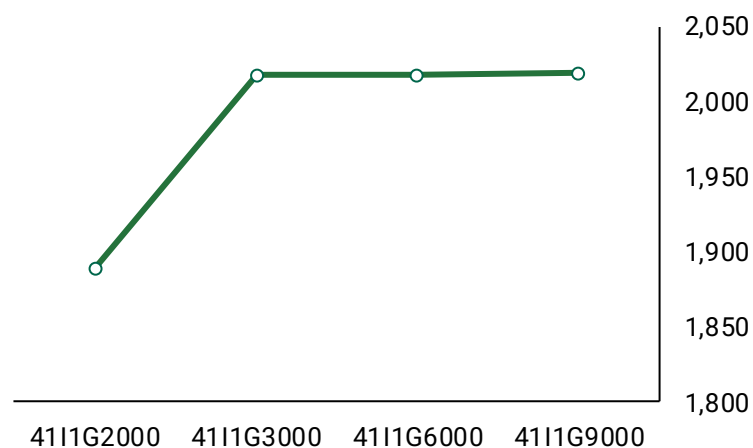
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



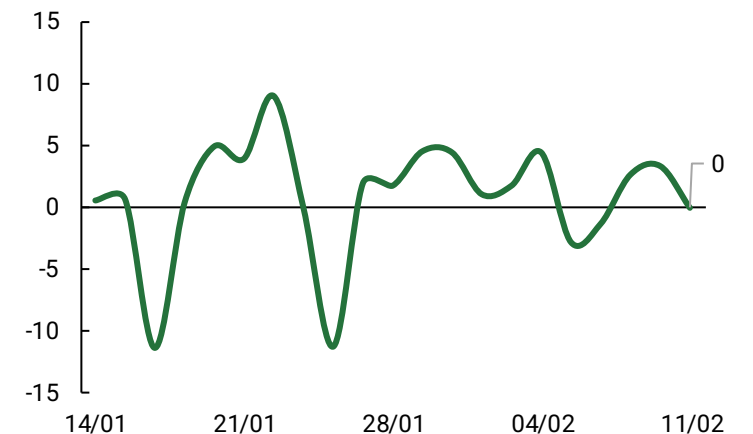
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,800	65,400	-10.2%	Bán
BCM	64,600	74,500	15.3%	Tăng tỷ trọng
CTG	37,900	45,200	19.3%	Tăng tỷ trọng
CTD	82,700	87,050	5.3%	Nắm giữ
CTI	23,700	27,200	14.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,700	68,000	29.0%	Mua
DDV	28,573	35,900	25.6%	Mua
DGC	68,500	99,300	45.0%	Mua
DGW	50,400	48,300	-4.2%	Giảm tỷ trọng
DPG	46,600	53,100	13.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,300	46,500	18.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,374	17,200	39.0%	Mua
EVF	11,600	14,400	24.1%	Mua
FRT	167,000	157,600	-5.6%	Giảm tỷ trọng
GMD	71,300	77,000	8.0%	Nắm giữ
HAH	57,800	67,600	17.0%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,800	34,500	28.7%	Mua
HHV	12,250	12,300	0.4%	Nắm giữ
HPG	26,850	34,300	27.7%	Mua
IMP	53,900	55,000	2.0%	Nắm giữ
KDH	28,550	38,800	35.9%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	29,000	22,700	-21.7%	Bán
MSH	36,900	43,100	16.8%	Tăng tỷ trọng
MWG	91,900	99,600	8.4%	Nắm giữ
NLG	28,900	39,900	38.1%	Mua
NT2	26,900	27,700	3.0%	Nắm giữ
PHR	58,000	72,800	25.5%	Mua
PNJ	115,900	113,300	-2.2%	Giảm tỷ trọng
PVS	42,800	39,900	-6.8%	Giảm tỷ trọng
PVT	20,150	18,900	-6.2%	Giảm tỷ trọng
SAB	48,700	57,900	18.9%	Tăng tỷ trọng
SSI	31,200	39,200	25.6%	Mua
TLG	51,900	53,400	2.9%	Nắm giữ
TCB	35,300	35,650	1.0%	Nắm giữ
TCM	26,300	37,900	44.1%	Mua
TRC	74,400	94,800	27.4%	Mua
VCB	64,700	84,200	30.1%	Mua
VPB	28,300	37,000	30.7%	Mua
VCG	18,450	26,200	42.0%	Mua
VHC	60,000	60,000	0.0%	Nắm giữ
VNM	69,100	66,650	-3.5%	Giảm tỷ trọng
VSC	23,500	17,900	-23.8%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/02	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/02	EU – ECB họp và quyết định lãi suất Anh – BOE họp và quyết định lãi suất
06/02	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
09/02	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
10/02	Mỹ - Doanh số bán lẻ
11/02	Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Việt Nam – MSSl công bố danh mục
13/02	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
16/02	Nhật Bản – Tăng trưởng GDP ước tính
19/02	Mỹ - Biên bản họp FOMC
20/02	Mỹ - PCE lõi, Ước tính GDP lần đầu
24/02	Trung quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
27/02	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đối thủ hàng đầu của dệt may Việt Nam nhận tin vui từ ông Trump: Bangladesh đã đàm phán thành công để Mỹ áp mức thuế 19% đối với hàng hóa nước này theo thỏa thuận thương mại ký mới đây. Đáng chú ý, một số sản phẩm dệt may của Bangladesh nếu sử dụng bông và sợi nhân tạo sản xuất tại Mỹ sẽ được miễn thuế khi xuất khẩu sang thị trường này.

Việt Nam chính thức vận hành Trung tâm tài chính quốc tế: Sáng 11/2, UBND TP. HCM tổ chức lễ công bố và chính thức đưa vào vận hành Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam tại TP. HCM (VIFC-HCMC), đánh dấu bước tiến mới trong lộ trình xây dựng một không gian tài chính mang tầm khu vực.

Goldman Sachs cảnh báo Phố Wall có thể đối diện làn sóng bán tháo mới: Chỉ số Hoảng loạn nội bộ của Goldman Sachs tăng mạnh, phát tín hiệu tâm lý nhà đầu tư có thể tiến sát mức "cực điểm sợ hãi," trong khi lượng bán cổ phiếu Mỹ có thể lên tới hàng chục tỷ USD.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Ngành bia 2025 giữ nhịp lợi nhuận, nhưng cổ phiếu hụt hơi: Theo VietstockFinance, tổng doanh thu của 14 doanh nghiệp bia niêm yết đạt 44,117 tỷ đồng, giảm 12% so với năm trước. Tuy nhiên, bất chấp sự ngại tiêu thụ bia của người tiêu dùng do tác động từ Nghị định 100, ảnh hưởng của thiên tai bão lũ và sự thay đổi chu kỳ lễ Tết, lãi ròng toàn ngành vẫn lợi ngược dòng tăng trưởng 3%, đạt 5,358 tỷ đồng. Diễn biến này phản ánh xu hướng chung của ngành, dù doanh thu chịu áp lực, nhưng hiệu quả được cải thiện nhờ chiến lược tiết giảm chi phí, đặc biệt tại nhóm doanh nghiệp dẫn đầu.

Viettel, VNPT, FPT, CMC... cùng kiến nghị xin giữ nguyên giá điện cho Data Center: Trong bối cảnh chi phí đầu vào gia tăng, nhóm 5 doanh nghiệp công nghệ lớn gồm Viettel, VNPT, FPT Telecom, CMC và VNG vừa đồng loạt gửi văn bản khẩn đến Bộ Công Thương, theo Vietnamnet. Nội dung xoay quanh việc kiến nghị xem xét lại quy định áp dụng khung giá điện kinh doanh thay vì sản xuất đối với các trung tâm dữ liệu (DC - Data Center).

VPB - Chất lượng tài sản cải thiện, nợ xấu hợp nhất về dưới 3%: Năm 2025, VPBank ghi nhận cải thiện rõ nét chất lượng tài sản với tỷ lệ nợ xấu hợp nhất dưới 3%, riêng lẻ khoảng 2%, chi phí tín dụng giảm còn 1.5%. Nợ nhóm 2 giảm hơn 30% so với đầu năm, vốn an toàn CAR trên 14%, tuân thủ quy định NHNN. Doanh thu hợp nhất gần 75,000 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 30,600 tỷ đồng, tăng 53%. Việc luật hóa Nghị quyết 42 hỗ trợ xử lý nợ xấu hiệu quả, tạo nền tảng bền vững cho tăng trưởng tín dụng kỳ vọng tăng 34% năm 2026 với mục tiêu kiểm soát nợ xấu dưới 2.5%.

KDH - Công ty con của Nhà Khang Điền muốn mua một công ty bất động sản thành lập năm 2022: Nhà Khang Điền giao công ty con Phúc Thông (sở hữu 99% vốn) nhận chuyển nhượng 99% cổ phần Công ty cổ phần Phát triển BĐS An Lập với giá 2,552.77 tỷ đồng. Năm 2026, Nhà Khang Điền đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 1,500 - 2,500 tỷ đồng, tăng 50%-150% so với 2025. Kế hoạch dựa trên việc hoàn tất kinh doanh phân khu thấp tầng Gladia by the Waters và hàng tồn kho, cùng kỳ vọng lợi nhuận từ hợp tác, đầu tư tại TP.HCM. Dự án cao tầng Gladia by the Waters sẽ khởi công quý I/2026, bàn giao cuối 2027.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415